



Ký bởi: Trường TH&THCS Thanh Xương

UBND PHƯỜNG MƯỜNG THANH  
TRƯỜNG TH&THCS THANH XƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 317/BC-TH&THCS

Mường Thanh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

## **BÁO CÁO CÔNG KHAI THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Thực hiện Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/6/2024 về quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện Công văn số 939/PGDĐT-VP, ngày 18/7/2024 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên, V/v triển khai Thông tư số 09/2024/TT BGDĐT Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ tình kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, trường TH&THCS xã Thanh Xương báo cáo công khai các thông tin có liên quan đến nhà trường, năm học 2024-2025 và thông tin đầu năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

### **I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Tên cơ sở giáo dục:** Trường Tiểu học và trung học cơ sở Thanh Xương.

**2. Địa chỉ trụ sở và các hoạt động:**

- Địa chỉ trụ sở: Bản Bôm La, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên.

- Điện thoại: 0918030838.

- Địa chỉ thư điện tử: [truongththcsthanhxuong.db@gmail.com](mailto:truongththcsthanhxuong.db@gmail.com)

- Cổng thông tin điện tử: <https://thanhxuong.muongthanh.edu.vn/>

**3. Loại hình cơ sở giáo dục:** Công lập.

**4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:**

\* **Sứ mạng:** “*Tạo dựng môi trường giáo dục an toàn, nhân văn, kỷ cương; phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh; trang bị tri thức, kỹ năng và năng lực số để học sinh tự tin học tập suốt đời, thích ứng với xã hội hiện đại và hội nhập*”.

\* **Tầm nhìn:** “*Đến năm 2040 xây dựng Trường TH&THCS Thanh Xương trở thành trường chất lượng cao của địa phương; có môi trường giáo dục hiện đại, thân thiện; đội ngũ giáo viên chuyên nghiệp; học sinh phát triển toàn diện, có năng lực số, có khát vọng vươn lên và hội nhập*”.

\* **Mục tiêu:**

1 – Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chất lượng cao, có năng lực đổi mới và khả năng hội nhập.

2 - Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, thực chất, toàn diện. Chất lượng giáo dục được khẳng định trong top 10 trường cùng cấp học có chất lượng cao của tỉnh Điện Biên.

3 - Huy động nguồn lực để phát triển, bổ sung cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu giảng dạy, trang thiết bị dạy học hiện đại theo định hướng mô hình trường học thông minh gắn với mô hình giáo dục STEM.

4 - Xây dựng trường học hạnh phúc – an toàn – giàu bản sắc, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của địa phương và đất nước.

5 – Trường được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

## **5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Trường Tiểu học và Trung học cơ sở (TH&THCS) Thanh Xương được thành lập tháng 9 năm 2025 theo Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 01/9/2025 của UBND phường Mường Thanh trên cơ sở sáp nhập Trường Tiểu học (TH) số 2 xã Thanh Xương và Trường trung học cơ sở (THCS) xã Thanh Xương.

Trong những năm qua Trường TH số 2 xã Thanh Xương và Trường THCS xã Thanh Xương đều đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2, đồng thời là một trong những đơn vị có bề dày truyền thống, luôn khẳng định vị thế dẫn đầu ngành Giáo dục huyện Điện Biên và nằm trong top đầu của ngành GD&ĐT tỉnh Điện Biên về chất lượng và hiệu quả giáo dục. Trong đó:

Trường TH số 2 xã Thanh Xương nhiều năm liên tục được UBND tỉnh công nhận danh hiệu “Tập thể LĐXS”; 03 lần được UBND tỉnh tặng Cờ Thi đua xuất sắc; 01 lần được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua xuất sắc; 06 lần được UBND tỉnh tặng Bằng khen; 02 lần được Thủ tướng Chính phủ Tặng Bằng khen. Trường vinh dự được đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba vào năm 2011.

Trường THCS xã Thanh Xương nhiều năm liên tục được UBND tỉnh công nhận danh hiệu “Tập thể LĐXS”; chỉ tính trong vòng 15 năm trở lại đây trường có 06 lần được UBND tỉnh tặng Bằng khen; 03 Bằng khen của Bộ GD&ĐT; 03 lần được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 05 lần được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua xuất sắc; 02 lần được tặng Cờ thi đua Xuất sắc của Thủ tướng Chính phủ. Và đặc biệt vinh dự được đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba vào năm 2008; Huân chương Lao động hạng Nhì vào năm 2015, Huân chương Lao động hạng Nhất vào năm 2023.

Trường TH&THCS Thanh Xương được thành lập trên nền tảng của hai đơn vị nhà trường có bề dày truyền thống và nhiều thành tích tiêu biểu. Đây không chỉ là điểm tựa về lịch sử và giá trị cốt lõi, mà còn là tiền đề quan trọng để nhà trường xác lập tầm nhìn phát triển dài hạn.

## **6. Thông tin người đại diện pháp luật**

- Họ và tên: Nguyễn Duy Quảng; Chức vụ: Hiệu trưởng.

- Địa chỉ nơi làm việc: Trường TH&THCS Thanh Xương, bản Bôm La, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên.

- Số điện thoại: 0918030838; Địa chỉ thư điện tử: [duyquangnau@gmail.com](mailto:duyquangnau@gmail.com).

## **7. Tổ chức bộ máy:**

**a - Quyết định thành lập:** Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 01/9/2025 của UBND phường Mường Thanh trên cơ sở sáp nhập Trường Tiểu học (TH) số 2 xã Thanh Xương và Trường trung học cơ sở (THCS) xã Thanh Xương.

**b – Tổ chức Đảng:** Do trường mới sáp nhập nên hiện tại có 2 tổ chức đảng là Chi bộ Trường THCS Thanh Xương và Chi bộ Trường TH số 2 Thanh Xương (*dự kiến sáp nhập và thành lập Đảng bộ cơ sở Trường TH&THCS Thanh Xương trực thuộc Đảng bộ phường Mường Thanh*).

- Chi bộ Trường THCS Thanh Xương: Gồm 27 đảng viên. Chi ủy chi bộ gồm 5 đảng viên:

1. Ông Nguyễn Duy Quảng – Bí thư chi bộ.
2. Bà Vũ Việt Kiều – Phó Bí thư chi bộ.
3. Bà Mai Thị Hương – Chi ủy viên.
4. Bà Đinh Thị Nhung – Chi ủy viên.
5. Ông Nguyễn Thiện Tuấn – Chi ủy viên.

- Chi bộ trường TH số 2 Thanh Xương: gồm 18 đảng viên. Chi ủy chi bộ gồm 5 đảng viên:

1. Bà Đỗ Thị Thọ – Bí thư chi bộ.
2. Bà Nguyễn Thị Hương – Phó Bí thư chi bộ.
3. Bà Nguyễn Thị Huệ – Chi ủy viên.

### **c- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng:**

- Hiệu trưởng: Ông Nguyễn Duy Quảng, được bổ nhiệm theo Quyết định số: 184/QĐ-UBND, ngày 14/10/2025 của UBND phường Mường Thanh, Về việc bổ nhiệm viên chức quản lý khi sáp nhập trường học.

- Phó Hiệu trưởng: Ông Hoàng Công Tuấn, được bổ nhiệm theo Quyết định số: 185/QĐ-UBND, ngày 14/10/2025 của UBND phường Mường Thanh, Về việc bổ nhiệm viên chức quản lý khi sáp nhập trường học.

- Phó Hiệu trưởng: Bà Đỗ Thị Thọ, được bổ nhiệm theo Quyết định số: 186/QĐ-UBND, ngày 14/10/2025 của UBND phường Mường Thanh, Về việc bổ nhiệm viên chức quản lý khi sáp nhập trường học.

- Phó Hiệu trưởng: Bà Nguyễn Thị Hương, được bổ nhiệm theo Quyết định số: 187/QĐ-UBND, ngày 14/10/2025 của UBND phường Mường Thanh, Về việc bổ nhiệm viên chức quản lý khi sáp nhập trường học.

***d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục:***

Nhà trường được tổ chức và hoạt động theo Thông tư số: 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học; Quy chế Quy chế làm việc của đơn vị trường TH&THCS Thanh Xương, được ban hành theo Quyết định số 204/QĐ-TH&THCS ngày 24/9/2025 của Hiệu trưởng trường TH&THCS Thanh Xương. Trong đó quy định:

- Chức năng, nhiệm vụ: Ngoài vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường đã quy định tại Điều 2, Điều 3 - Điều lệ trường trung học cơ sở, phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 32/2020 ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường TH&THCS Thanh Xương còn có các nhiệm vụ:

+ Tham mưu cho Đảng ủy, HĐND, UBND xây dựng các kế hoạch phát triển giáo dục, các Nghị quyết về giáo dục, các Chương trình hành động của Đảng ủy, UBND, thực hiện Nghị quyết của Đảng các cấp về công tác giáo dục. Tham gia công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền địa phương.

+ Thực hiện công tác tư tưởng, chính trị và công tác phát triển Đảng trong trường học. Chỉ đạo các cán bộ, viên chức, đảng viên giữ mối quan hệ với cấp ủy Đảng, chính quyền nơi cư trú. Đảm bảo công tác an ninh trật tự, an toàn trường học.

+ Là cơ quan thường trực, tham mưu về tổ chức, kế hoạch phát triển và hoạt động của Hội khuyến học xã, Trung tâm học tập cộng đồng của phường.

+ Giữ mối quan hệ phối hợp với các cơ quan ban ngành trên địa bàn phường, các tổ, thôn, bản, Ban đại diện Cha mẹ học sinh, phòng VH-XH phường.

***đ – Quyết định chia tách và thành lập:*** Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 01/9/2025 của UBND phường Mường Thanh trên cơ sở sáp nhập Trường Tiểu học (TH) số 2 xã Thanh Xương và Trường trung học cơ sở (THCS) xã Thanh Xương.

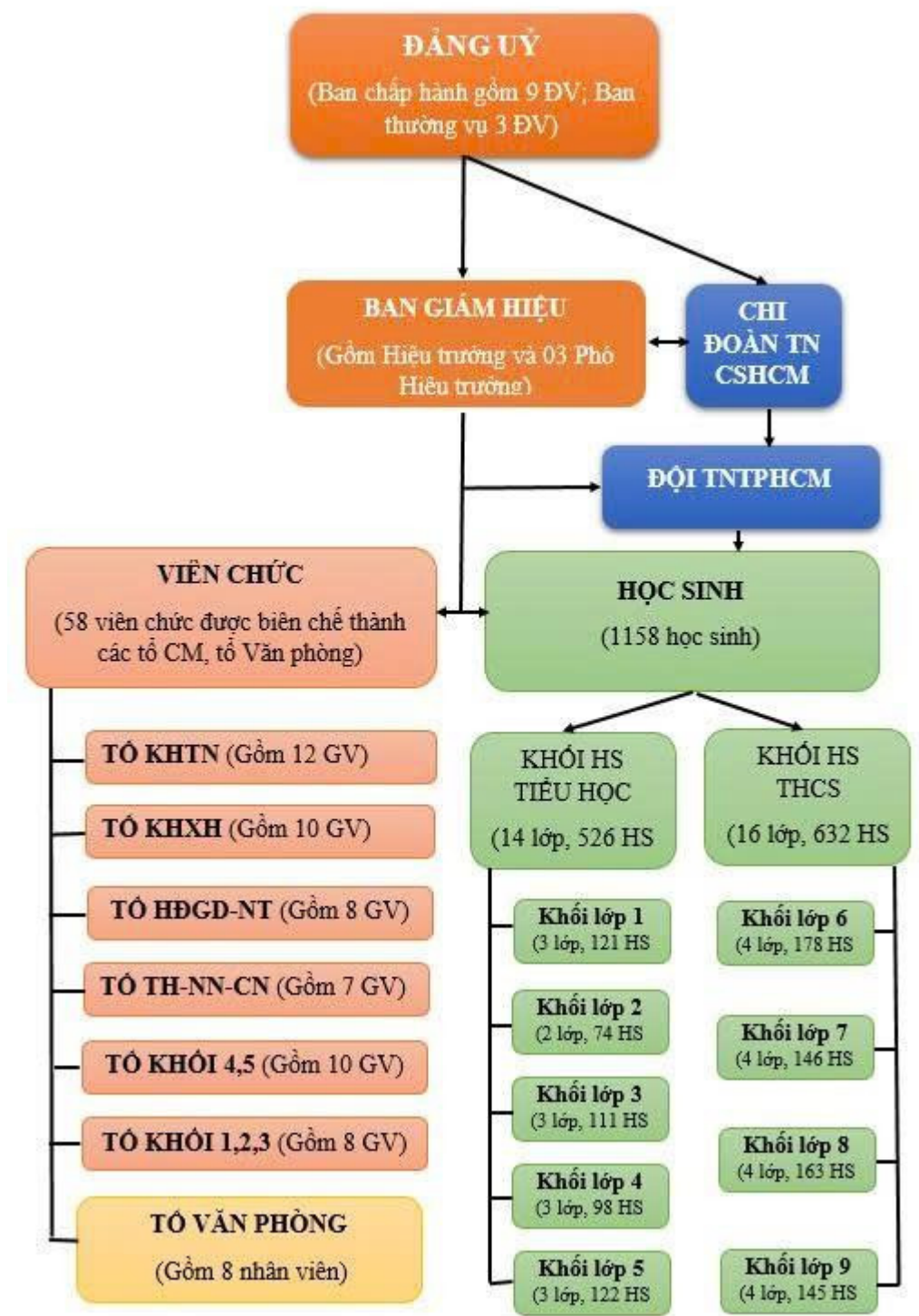
***e – Họ tên, chức vụ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc và trách nhiệm của lãnh đạo đơn vị, trưởng các tổ chức đoàn thể:***

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Duy Quảng	Bí thư chi bộ THCS, Hiệu trưởng	0918030838	duyquangnau@gmail.com	Lãnh đạo toàn diện hoạt động của nhà trường. Chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường.

2	Đô Thị Thọ	Bí thư chi bộ TH, Phó Hiệu trưởng	0932397277	Thochuyenmon@gmail.com	Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.
3	Hoàng Công Tuấn	Phó Hiệu trưởng	0945720668	congquan80@gmail.com	Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.
4	Nguyễn Thị Hương	Phó Hiệu trưởng	0904746676	kienhuongbim20@gmail.com	Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.
5	Hà Thị Nhung	Tổng phụ trách Đội	0379024078	hanhung78@gmail.com	Chỉ đạo hoạt động Đội trong nhà trường.
6	Phạm Vân Ngọc	Tổ trưởng CM	0914665196	minhquan20@gmail.com	Quản lý, chỉ đạo hoạt động chuyên môn của tổ KHTN
7	Nguyễn Thị Mai Hương	Tổ trưởng CM	0839180906	Maihuongdbp@gmail.com	Quản lý, chỉ đạo hoạt động chuyên môn của tổ KHXH
8	Lưu Hải Lý	Tổ trưởng CM	0357099916	haillytx@gmail.com	Quản lý, chỉ đạo hoạt động chuyên môn của tổ Tin học, Ngoại ngữ, Công nghệ
9	Nguyễn Thiên Tuấn	Tổ trưởng CM	0838584898	khanhminhc2@gmail.com	Quản lý, chỉ đạo hoạt động chuyên môn của tổ HDGD- Nghệ thuật
10	Vũ Thị Nhài	Tổ trưởng CM	0987908558	vunhai87@gmail.com	Quản lý, chỉ đạo hoạt động chuyên môn của tổ khối 1,2,3
11	Trần Thị Hà	Tổ trưởng CM	0376888904	tranlichha@gmail.com	Quản lý, chỉ đạo hoạt động chuyên môn của tổ khối 4,5
12	Trịnh Thu Trang	Tổ trưởng tổ Văn phòng	0919112933	thutrangtx@gmail.com	Quản lý, chỉ đạo hoạt động của tổ Văn phòng

- Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà trường:

### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY



## 8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

8.1. Kế hoạch số /KH-TH&THCS, ngày / /2026 của trường TH&THCS Thanh Xương, Kế hoạch chiến lược phát triển trường TH&THCS Thanh Xương, giai đoạn 2026-2031, tầm nhìn đến năm 2040 (Đang được xây dựng).

8.2. Kế hoạch số 207/KH-TH&THCS ngày 24/10/2025 của Trường TH&THCS Thanh Xương, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026.

8.3. Quyết định số 203/QĐ-TH&THCS ngày 24/10/2025 của Hiệu trưởng trường TH&THCS Thanh Xương, Về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường TH&THCS Thanh Xương.

8.4. Quyết định số 204/QĐ-TH&THCS ngày 24/9/2025 của Hiệu trưởng Hiệu trưởng trường TH&THCS Thanh Xương, Về việc ban hành Quy chế làm việc của trường TH&THCS Thanh Xương.

8.5. Quyết định số 193a/QĐ-TH&THCS ngày 18/10/2025 của Hiệu trưởng trường TH&THCS Thanh Xương, Về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ.

8.6. Quyết định số 209/QĐ-TH&THCS ngày 24/10/2025 của Hiệu trưởng trường TH&THCS Thanh Xương, Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của trường TH&THCS Thanh Xương.

8.7. Quyết định số 235/QĐ-TH&THCS ngày 28/10/2025 của Hiệu trưởng trường TH&THCS Thanh Xương, Về việc Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại thi đua cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên Trường TH&THCS Thanh Xương - Năm học 2024-2025.

8.8. Quyết định số 151/QĐ-TH&THCS ngày 03/9/2025 của Hiệu trưởng trường TH&THCS Thanh Xương, Về việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên Năm học 2024-2025.

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:

TT	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng người được giao 2025	Tỷ lệ %
<b>I</b>	<b>Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý (02 vị trí)</b>	<b>04</b>	
1	Hiệu trưởng	01	
2	Phó Hiệu trưởng	03	
<b>II</b>	<b>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành (10 vị trí)</b>	<b>51</b>	<b>91,5%</b>
1	<b><i>Giáo viên hạng I</i></b>	<b>5</b>	<b>8,9%</b>
	Giáo viên Tiểu học hạng I	2	3,5%
	Giáo viên THCS hạng I	3	5,4%
2	<b><i>Giáo viên hạng II</i></b>	<b>28</b>	<b>50%</b>
	Giáo viên Tiểu học hạng II	14	25%
	Giáo viên THCS hạng II	14	25%

3	<b>Giáo viên hạng III</b>	<b>17</b>	<b>23%</b>
	Giáo viên Tiểu học hạng III	8	14,3%
	Giáo viên THCS hạng III	9	16,6%
4	Thiết bị, thí nghiệm	<b>1</b>	1,7%
5	Giáo vụ	0	Kiểm nhiệm
6	Tư vấn học sinh	0	Kiểm nhiệm
7	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0	Kiểm nhiệm
<b>III</b>	<b>Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung (06 Vị trí)</b>	<b>5</b>	<b>8,5%</b>
1	Thư viện	1	1,7%
2	Quản trị công sở	0	Kiểm nhiệm
3	Văn thư	1	1,7%
4	Thủ quỹ	1	1,7%
5	Kế toán	1	1,7%
6	Y tế học đường	1	1,7%
<b>IV</b>	<b>Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ (02 Vị trí)</b>	<b>3</b>	
1	Nhân viên Bảo vệ	2	
2	Nhân viên Phục vụ	1	

## **2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.**

Nhà trường đã triển khai quy trình đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018. Đánh giá chuẩn nghề nghiệp Giáo viên theo Thông tư số 20//2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 vào tháng 5/2024.

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên: 54 người. Kết quả đánh giá Chuẩn nghề nghiệp năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

- Chuẩn Hiệu trưởng: Đạt loại Tốt.
- Chuẩn Phó Hiệu trưởng: Đạt loại Tốt (*Do Hiệu trưởng đánh giá*).
- Chuẩn nghề nghiệp Giáo viên: Tổng số giáo viên được đánh giá 50 người. Trong đó:

+ Đạt loại Tốt: 24 người chiếm tỷ lệ 48%.

+ Đạt loại Khá: 26 người chiếm tỷ lệ 52%.

(*Không có giáo viên chuẩn nghề nghiệp xếp loại Đạt*)

### **3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.**

Kết quả Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024-2025 theo Quyết định số 630/QĐ-SGDĐT ngày 17/6/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên. Cụ thể:

- Tổng số CBQL, GV được công nhận hoàn thành Kế hoạch BDTX: 54 người đạt 100%.

- Đối với Nhân viên: Y tế, Kế toán, Thiết bị, Văn thư và bảo vệ trong năm học đã tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng do Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Cơ quan y tế, cơ quan công an tổ chức bồi dưỡng, tập huấn.

### **III. CƠ SỞ VẬT CHẤT**

#### **1. Diện tích đất xây dựng trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;**

Trường có khuôn viên riêng biệt, với tổng diện tích 27.000m<sup>2</sup> chưa được cấp quyền sử dụng đất, bình quân 23,3m<sup>2</sup>/HS. Có hệ thống sân chơi với diện tích 7400m<sup>2</sup>, bãi tập có diện tích 4.640 m<sup>2</sup>; 01 Nhà thi đấu đa năng có diện tích 460 m<sup>2</sup> bố trí được 03 sân cầu lông, khu tập luyện và thi đấu Pickleball gồm 3 sân, có đủ thiết bị đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Đối chiếu với quy định tại Khoản 3- Điều 13- Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT, Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, quy định diện tích tối thiểu 10m<sup>2</sup>/HS. Thực tế diện tích đất của nhà trường đạt bình quân 23,3m<sup>2</sup>/HS, vượt 13, 3 m<sup>2</sup>/HS.

#### **2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.**

Trường TH&THCS Thanh Xương được Bộ Quốc phòng đầu tư xây dựng và trao tặng nhân kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ. Trường có cơ sở vật chất cơ bản đầy đủ, khang trang, hiện đại nhất tỉnh Điện Biên ở thời điểm hiện tại, đáp ứng quy mô tối đa là 30 lớp 1.500 học sinh. Đạt chuẩn về cơ sở vật chất theo hướng hiện đại, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; đạt kiểm định chất lượng cấp độ 4, đảm bảo các điều kiện tốt nhất để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Trường được xây dựng trên khuôn viên có tổng diện tích 27.000m<sup>2</sup>, trong đó diện tích xây dựng khoảng 2.400m<sup>2</sup>. Gồm: Khối phòng hành chính quản trị, Khối phòng học tập, Khối phòng hỗ trợ học tập, Khối phụ trợ, Khu sân chơi, thể dục thể thao, Khối phục vụ sinh hoạt và Hạ tầng kỹ thuật. Cụ thể:

##### **3.1. Khối phòng hành chính quản trị**

- Phòng BGH gồm 4 phòng: có 01 phòng Hiệu trưởng, 03 phòng Phó hiệu trưởng với diện tích mỗi phòng 30m<sup>2</sup>.

- Phòng Văn thư có 01 phòng với diện tích 30m<sup>2</sup>.
- Phòng Bảo vệ có 01 phòng với diện tích 15m<sup>2</sup>
- Khu vệ sinh của giáo viên gồm 04 khu, mỗi khu có một phòng vệ sinh nam, một phòng vệ sinh nữ riêng biệt.
- Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên có mái che với diện tích 600m<sup>2</sup>.

### 3.2. Khối phòng học tập.

- Phòng học: Gồm 2 khối (*khối Tiểu học có 18 phòng và Khối THCS có 18 phòng*), tổng số 36 phòng với diện tích mỗi phòng 60m<sup>2</sup>.

- Phòng học bộ môn:

+ Phòng học bộ môn dành cho học sinh cấp Tiểu học gồm 07 phòng : 02 phòng Tin học; 02 phòng Ngoại ngữ; 01 phòng âm nhạc; 01 phòng Mĩ thuật; 01 phòng Khoa học - Công nghệ. Mỗi phòng có diện tích 60m<sup>2</sup>.

+ Phòng học bộ môn dành cho học sinh cấp THCS gồm 08 phòng: 01 phòng Tin học; 01 phòng Ngoại ngữ; 01 phòng Công nghệ; 02 phòng KHTN; 01 phòng KHXH; 01 phòng Âm nhạc; 01 phòng Mĩ Thuật. Mỗi phòng có diện tích 60m<sup>2</sup>

- Phòng học STEM: Có 01 phòng với diện tích 120m<sup>2</sup> được Tập đoàn Năng lượng quốc gia Việt Nam tài trợ gồm các trang bị hiện đại nhất ở thời điểm hiện tại.

### 3.3. Khối phòng hỗ trợ học tập

- Thư viện: Gồm 02 phòng thư viện với tổng diện tích 240m<sup>2</sup>. Trong đó phòng thư viện chung có diện tích 150m<sup>2</sup>; Phòng thư viện dành riêng cho HS Tiểu học có diện tích 90m<sup>2</sup>. Được trang bị đầy đủ sách báo, máy tính để truy cập mạng Internet.

- Phòng Thiết bị dạy học: Gồm 02 phòng dành cho cấp Tiểu học và cấp THCS có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường;

- Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập có 01 phòng với diện tích 60 m<sup>2</sup> được tổ chức *UNICEF* tài trợ.

- Phòng truyền thông: có 01 phòng với diện tích 60m<sup>2</sup>.

- Phòng Đội Thiếu niên: có 01 phòng với diện tích 60m<sup>2</sup>.

### 3.4. Khối phụ trợ

- Phòng họp: Có 01 phòng Họp Hội đồng với diện tích 150m<sup>2</sup>, được trang bị đầy đủ bàn ghế, thiết bị nghe, nhìn phục vụ họp trực tuyến.

- Phòng các tổ chuyên môn: Có 06 phòng dành cho các tổ chuyên môn mỗi phòng có diện tích 30m<sup>2</sup> (riêng phòng tổ HĐGD&NT có diện tích 60m<sup>2</sup>).

- Phòng Y tế trường học: có 01 phòng với diện tích 60m<sup>2</sup>; có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, có 04 giường bệnh;

- Nhà kho: có 04 phòng với diện tích mỗi phòng 30m<sup>2</sup>. nơi để dụng cụ chung và học phẩm của trường.

- Khu để xe học sinh: có 05 khu để xe cho học sinh, đáp ứng đủ nhu cầu để xe của học sinh.

- Khu vệ sinh học sinh: Có 06 khu vệ sinh dành cho học sinh, trong đó mỗi khu có phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, mỗi phòng vệ sinh có 03 bệ xí, 04 bệ tiểu, 02 bồn rửa tay. Tổng cộng có 36 bệ xí, 48 bệ tiểu, 24 bồn rửa tay dành cho HS, trung bình mỗi HS.

- Cổng, hàng rào: khuôn viên của trường, điểm trường được ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ, đảm bảo an toàn cho học sinh.

### 3.5. Khu sân chơi, thể dục thể thao

- Có một sân chung của nhà trường với tổng diện tích 7.400m<sup>2</sup>, sân lát gạch bằng phẳng, để tổ chức các hoạt động của toàn trường.

- Khu thể dục thể thao: Gồm 01 Nhà thi đấu đa năng có diện tích 460 m<sup>2</sup> bố trí được 03 sân cầu lông, khu tập luyện và thi đấu Pickleball gồm 3 sân; Sân bóng đá với diện tích 4.640 m<sup>2</sup> đổ bê tông đảm bảo thi đấu nội dung 7 người.

### 3.6. Khôi phục vụ sinh hoạt

- Nhà trường có khu bếp, nhà ăn riêng biệt, có diện tích 470m<sup>2</sup> , đáp ứng nhu cầu ăn bán trú của 400 học sinh.

- Sử dụng 06 phòng học chưa sử dụng làm phòng nghỉ trưa cho học sinh tiểu học.

### 3.7. Hạ tầng kỹ thuật.

- Hệ thống cấp nước sạch: có 01 hệ thống nước máy; 03 giếng khoan đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy.

- Hệ thống cấp điện: Nhà trường có một trạm biến áp riêng bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường;

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: Có hệ thống phòng cháy chữa cháy hiện đại, gồm 1 nhà điều hành hệ thống bơm tự động, hệ thống trụ nước và vòi phun nước được lắp đặt ở các khối công trình, hệ thống cảnh báo, báo động tự động, có 140 bình chữa cháy lưu động được đặt ở các vị trí.

- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: Có 04 đường truyền internet cáp quang tốc độ cao phục vụ các hoạt động của trường;

- Hệ thống Camera an ninh gồm 153 camera, được lắp đặt xung quanh trường, khu vực hành lang, các phòng học, phòng bộ môn... để theo dõi, giám sát các hoạt động, đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

### 3. Thiết bị dạy học

- Nhà trường có đầy đủ thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị tối thiểu của Bộ GD&ĐT đáp ứng chương trình GDPT 2018 từ lớp 1 đến lớp 9. Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn.

- Các phòng học, phòng học bộ môn đều được trang bị màn hình tương tác thông minh (04 phòng tiểu học) và màn hình Tivi thông minh có thể kết nối với máy tính và kết nối mạng Wifi.

- Có 02 phòng Tin học với 82 máy tính được kết nối internet, đảm bảo giảng dạy môn tin học và tổ chức các cuộc thi.

- Có 01 phòng STEM INOVATION được đầu tư hiện đại, với tổng mức đầu tư khoảng 3,5 tỷ đồng. Thiết bị cơ bản gồm Màn hình tương tác 86 inch và giá treo di động; Hệ thống họp hội nghị trực tuyến; Hệ thống âm thanh; 10 máy tính xách tay; Dụng cụ, máy móc gia công làm dự án KHKT, sáng tạo; 2 máy in 3D; 1 Bộ máy in 3 trong 1 (3D Printer & Laser & CNC) kèm bộ hút mùi và lọc khí; Bộ học tập STEM IoT cơ bản với Micro:bit; Bộ STEM lập trình với Arduino; Bộ học tập STEM AI cơ bản với Microbit; Bộ thiết bị xử lý dữ liệu và cảm biến nâng cao V2; KIT STEM Trạm quan trắc khí tượng (đo tốc độ, hướng gió, nhiệt độ, độ ẩm, áp suất khí quyển); Bộ STEM chủ đề Bảo vệ môi trường giảm phát thải Carbon, sử dụng Năng lượng tái tạo (điện mặt trời, gió, nước); Robot giáo dục VEX IQ Education Kit (2nd generation) kèm chủ đề học tập; Robot VEX IQ Competition Add-On Kit; Robot VEX V5 Starter Kit; Robot VEX AIM; Robot giáo dục KCbot...Các thiết bị và vật liệu gia công.

### 4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Thực hiện các Quyết định phê duyệt danh mục sách giáo khoa sử dụng trong trường TH&THCS Thanh Xương:

- Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh Điện Biên, Về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2, **lớp 6** trong cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Điện Biên;

- Quyết định số 725/QĐ-UBND, ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Điện Biên, Về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3, **lớp 7** trong cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Điện Biên;

- Quyết định số 699/QĐ-UBND, ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh Điện Biên, Về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 4, **lớp 8**, lớp 11 và môn Lịch sử lớp 10 (bổ sung) sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Điện Biên;

- Quyết định số 877/QĐ-UBND, ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh Điện Biên, Về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 5, **lớp 9**, lớp 12 và bổ sung sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Điện Biên từ năm học 2024-2025;

Sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường theo các Quyết định phê duyệt các khối lớp 6,7,8,9 là Bộ sách giáo khoa “**Kết nối tri thức và cuộc sống**” của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Riêng sách giáo khoa môn Tiếng Anh lớp 6,7,8,9 từ năm học 2024-2025 nhà trường sử dụng sách “**I- Learn Smart World**” Bộ sách được sản xuất do sự phối hợp của **Công ty TNHH Education Solutions Việt Nam** thuộc **Tập đoàn Giáo dục Đại Trường Phát** và Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TPHCM tổ chức biên soạn.

Toàn bộ Danh mục đã được công khai trên Website của nhà trường.

#### **IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

##### **1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.**

Đôi chiếu các kết quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được với Thông tư số: 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể về các chỉ số, các tiêu chí như sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt:
  - + Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt Mức 1: 28/28, đạt tỷ lệ 100%;
  - + Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt Mức 2: 28/28, đạt tỷ lệ 100%;
  - + Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt Mức 3: 20/20, đạt tỷ lệ 90%.
- Các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
  - + Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt Mức 4: 3/6, đạt tỷ lệ 50%;
  - + Số lượng và tỷ lệ % tiêu chí không đạt Mức 4: 3/6, đạt tỷ lệ 50%;
- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 3;

Nhà trường kiểm định CLGD đạt Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2;

Đối với từng tiêu chí nhà trường đều xác định điểm mạnh, điểm yếu và xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn và có tính khả thi.

##### **2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.**

Do Trường mới thành lập từ tháng 9/2025. Nên chưa đủ điều kiện thời gian hoạt động để đề nghị đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Dự kiến nhà trường sẽ đề nghị đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia vào đầu năm học 2027-2028.

## **V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

### **1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học 2025-2026:**

#### **a. Kế hoạch tuyển sinh năm học 2026-2027.**

##### **- Đối tượng tuyển sinh:**

+ Học sinh đã hoàn thành chương trình Tiểu học năm học 2025-2026 hoặc các năm trước trong độ tuổi (*quy định theo Điều 33 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT*). Cụ thể:

+ Độ tuổi: Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2013). Học sinh trong độ tuổi.

+ Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình cấp tiểu học;

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

##### Những trường hợp đặc biệt:

+ Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp tiểu học.

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số, HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, HS ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

- **Chỉ tiêu tuyển sinh:** Tuyển sinh 100% số học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2025 - 2026 trong xã vào lớp 6.

- **Phương thức tuyển sinh:** Xét tuyển thông qua hồ sơ.

##### **- Thời gian tuyển sinh:**

+ Đợt 1: Thời gian tuyển sinh từ ngày 23/5/2026 – 30/5/2026.

+ Đợt 2: Thời gian tuyển sinh từ ngày 01/8/2026 – 20/8/2026.

##### **- Hồ sơ tuyển sinh gồm:**

**Hồ sơ gồm:**

- + Đơn dự tuyển (do nhà trường quy định);
- + Giấy khai sinh bản sao hợp lệ;
- + Bản điện tử học bạ tiểu học (hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ);
- + Bản chính hoặc bản sao các giấy tờ xác nhận có liên quan tới chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).
- + Quyết định cho phép học vượt lớp hoặc học tiểu học ở độ tuổi cao hơn độ tuổi quy định (nếu thuộc các đối tượng trên).
- + Giấy tờ xác nhận đối tượng chính sách: Bản sao Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hồ sơ học sinh khuyết tật (nếu có).

### **b. Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2025-2026.**

Kế hoạch số 35/KH-THCS ngày 01/9/2025, Kế hoạch giáo dục nhà trường (đối với cấp THCS). Được xây dựng chi tiết cụ thể bao gồm: Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch giáo dục tổ bộ môn và Kế hoạch giáo dục từng môn học, được đăng tải công khai trên Website của nhà trường.

### **c. Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;**

Các quy chế phối hợp bao gồm:

- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Đại diện Cha-Mẹ học sinh và phối hợp với Trường TH&THCS Thanh Xương, nhiệm kỳ 2025-2026.
- Quy chế phối hợp giữa Trạm y tế phường Mường Thanh với nhà trường trong việc chăm sóc sức khỏe học sinh.
- Quy chế phối hợp đảm bảo An ninh trật tự, an toàn trường học giữa Công an phường Mường Thanh với Nhà trường.

### **d. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục.**

- Chương trình rèn luyện đội viên của Đội TNTPHCM.
- Hoạt động trải nghiệm bao gồm: Tham quan trải nghiệm các di tích lịch sử trên địa bàn phường Điện Biên phủ và huyện Điện Biên; Tham quan trải nghiệm giao lưu với Cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 1- Trung đoàn 749.
- Tổ chức các câu lạc bộ TDTT, Văn nghệ, Hội hóa, Tin học để những học sinh có năng khiếu, sở thích, đam mê tham gia nhằm phát huy hết khả năng của học sinh.
- Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp phường, cấp tỉnh, học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 6,7,8 cấp trường. Tổ chức cho HS tham gia các cuộc thi trực tuyến trên mạng internet.

## 2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

### 2.1. Kết quả thực hiện cấp tiểu học

Kết quả phát triển quy mô trường lớp, huy động: Năm học 2024-2025 cấp Tiểu học có 14 lớp, 489 học sinh đạt tỷ lệ 34,92 HS/ lớp. Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi học lớp 1 là 58/58 đạt 100%. Tỷ lệ huy động dân số 6-11 tuổi học ra lớp 337/337 em, đạt 100%. Đạt chỉ tiêu do huyện giao (100%).

Kết quả chất lượng giáo dục: 100% HS được đánh giá, trong đó xếp loại HTXS: 140 HS (28,6%); HTT: 140 HS (28,6%); HT: 224 HS (45,8%); CHT: 4 HS (0,8%). Tỷ lệ học sinh chuyên lớp: 485 HS/489 HS (99,2%). Không có HS bỏ học.

- Hoàn thành chương trình tiểu học: 96/96 đạt 100%

- HS đạt thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện/ HS xuất sắc: 140/489 HS (28,6%); HS có thành tích trong học tập và rèn luyện/HS tiêu biểu trong học tập và rèn luyện: 138/489 HS (28,2%); HS có thành tích trong các hoạt động phong trào: 30/489 HS (6,1%).

- Tham gia các cuộc thi:

+ Tham gia các giải thể thao HS: Cấp huyện đạt 5 giải (2 giải nhất, 1 giải nhì, 2 giải ba); Cấp tỉnh đạt 1 giải ba.

+ Tham gia cuộc thi Sáng tạo TTNĐ: Cấp huyện đạt 1 giải A; Cấp tỉnh đạt 1 giải C.

+ Tham gia cuộc thi Giao lưu Toán, Tiếng Việt cấp huyện đạt 49 giải (3 giải nhất, 2 giải nhì, 16 giải ba và 28 giải khuyến khích).

+ Tham gia cuộc thi Tiếng Anh trên mạng: Cấp huyện đạt 39 giải (2 giải nhất, 3 giải nhì, 7 giải ba và 27 giải khuyến khích); Cấp tỉnh đạt 37 giải (2 giải nhất, 7 giải nhì, 9 giải ba và 19 giải khuyến khích); Cấp Quốc gia đạt 2 giải (01 Huy chương Vàng, 01 huy chương Đồng).

Kết quả chất lượng đội ngũ: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên 27 người (26 biên chế, 01 hợp đồng), trong đó BGH 2 đ/c; GV giảng dạy: 22 đạt tỷ lệ 1,5 GV/lớp; 3 nhân viên (01 hợp đồng). Trình độ đào tạo: Thạc sĩ: 0, Đại học: 23 đ/c; Cao đẳng: 2 đ/c (01 GV và 01 y sỹ); Trung cấp 01 Kế toán, chưa qua đào tạo 01 Bảo vệ. GVDG các cấp 23/24 (95,8%): GVDG cấp tỉnh 4/22 (18,2%); GVDG cấp huyện 6/22 (27,3); Có 24/24 CBQL-GV được công nhận hoàn thành chương trình BDTX.

- Tổng số viên chức được đánh giá xếp loại viên chức: 26/26 (01 BV không đánh giá). Trong đó: HTSX: 05 đ/c; HTTNV: 20 đ/c; HTNV: 01 GV.

- Tổng số CBQL, GV được đánh giá theo chuẩn: 24/24 đ/c Trong đó: Tốt: 14 đ/c; Khá: 06 đ/c; Đạt: 01 đ/c.

- Tổng số đảng viên được đánh giá trong cuối năm 2024: 18/18 đ/c. Trong đó: HTXSNV: 03 đ/c; HTTNV: 15 đ/c.

Kết quả xếp loại thi đua, khen thưởng:

- Tập thể: Đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, được UBND tỉnh tặng Bằng khen.

- Cá nhân: 25/26 cá nhân đạt danh hiệu LĐTT, trong đó 07 cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở; Khen thưởng: 01 cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; 1 cá nhân được UBND tỉnh tặng Bằng khen; 02 cá nhân được UBND huyện tặng Giấy khen.

Kết quả kiểm định chất lượng, trường chuẩn Quốc gia: Năm công nhận: 2021 cấp độ kiểm định CLCSGD: Cấp độ II, Công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia: Mức độ I.

## **2.2. Kết quả thực hiện cấp THCS**

Kết quả phát triển quy mô trường lớp, huy động: Năm học 2024-2025 nhà trường có 15 lớp, 570 học sinh đạt tỷ lệ 38 HS/ lớp. Tỷ lệ huy động trẻ 11 tuổi học lớp 6 là 155/160 đạt 96,9%, (5HS 11 tuổi đang học tiểu học) Đạt vượt chỉ tiêu do huyện giao (69,8 %). Tỷ lệ huy động dân số 11-14 tuổi học THCS đạt 533/538, tỉ lệ 99,1%. ( 5HS 11 tuổi đang học tiểu học); Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 tốt nghiệp THCS 419/429 đạt tỉ lệ 97,7% (còn 10 HS 15 tuổi học THCS), Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 đã và đang học THPT 380/429 đạt tỉ lệ 88,6% (còn 10 HS 15 tuổi học THCS, 39 HS bỏ học THPT). Năm học 2024-2025 nhà trường không có HS bỏ học.

Kết quả chất lượng giáo dục: Nhà trường có mặt bằng chất lượng đảm bảo tiêu chí chất lượng của trường chuẩn quốc gia, đa số học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện tốt. Kết quả đánh giá xếp loại cuối năm:

- Kết quả học tập: Loại Tốt: 164 HS (28,8%); Loại khá: 205 HS (36%); Loại đạt 196HS (34,5%); Chưa đạt 4 HS (0,8%). 01 HS khuyết tật không đánh giá.

- Kết quả rèn luyện: Loại tốt: 444 HS (77,9%); Loại khá: 114 HS (20%); Loại đạt: 11HS (2%), không có HS xếp loại chưa đạt. 01 HS khuyết tật không đánh giá.

- Số HS được chuyển lớp sau kiểm tra lại: 568/570 chiếm tỷ lệ 99,6% – 2 HS lớp lưu ban chiếm tỷ lệ 0,4%.

- Tỷ lệ tốt nghiệp THCS 120/120 đạt 100%.

- Về công tác bồi dưỡng HSG: Nhà trường có 130 giải cấp huyện (06 giải Nhất; 25 giải Nhì; 32 giải Ba; 67 giải KK). HSG lớp 9 cấp tỉnh đạt: 30 giải (01 giải Nhất; 04 giải Nhì; 09 giải Ba; 16 giải Khuyến khích).

- Tham gia cuộc thi Tiếng anh trên mạng (IOE): cấp huyện đạt 30 giải (3 giải Nhì; 05 giải Ba; 22 giải KK); cấp tỉnh 31 giải (05 Nhì; 5 giải Ba; 21 giải KK).

- Bồi dưỡng HS năng khiếu: Tham gia Giao lưu thể thao cấp huyện đạt 11 giải (02 giải Nhất, 03 giải Nhì, 6 giải Ba). Cấp tỉnh: đạt 5 giải (3 giải Nhất, 02 giải Ba).

- Cuộc thi KHKT: Cấp huyện đạt 1 giải nhì.
- Cuộc thi STTTNND cấp huyện đạt 05 giải. Trong đó: 02 giải C; 03 giải KK, có 01 sản phẩm được chọn tham gia dự thi cấp tỉnh đạt 1 giải B.
- Thi Olympic Lê Quý Đôn có 15 đạt giải (03 giải Nhì; 07 giải Ba; 05 giải KK).
- Tham gia thi Toán trên đấu trường VioEdu: trường được chứng nhận “Giải thưởng trường học xuất sắc”.

Về đội ngũ: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên 35 người (34 biên chế, 01 hợp đồng), trong đó BGH 2 đ/c; 01 tổng phụ trách đội, GV giảng dạy: 27 đạt tỷ lệ 1,87 GV/lớp; 5 nhân viên (01 hợp đồng). Trình độ đào tạo: Thạc sĩ: 1/34 (2,9%), Đại học: 31/34 (91,2%); Trung cấp 2 (5,8%). Chất lượng đội ngũ: GVĐG các cấp 26/28 (92,9%); GVĐG cấp tỉnh 9/28 (32,1%); GVĐG cấp huyện 15/28 (53,6%), GV 30/30 CBQL-GV được công nhận hoàn thành chương trình BDTX.

Về kết quả đánh giá xếp loại, thi đua khen thưởng:

- Tập thể: Nhà trường được UBND huyện Điện Biên công nhận Tập thể lao động tiên tiến; Được UBND tỉnh công nhận tập thể LĐXS và tặng cờ thi đua. Chi bộ xếp loại HTXSNV.

- Cá nhân:

- + Tổng số viên chức được đánh giá xếp loại viên chức: 34 người, trong đó xếp loại HTXSNV: 8 chiếm tỷ lệ 23,5%, HHTNV: 25 chiếm tỷ lệ 73,5%, HTNV: 01 chiếm tỷ lệ 2,9% .

- + Tổng số CBQL, GV được đánh giá theo chuẩn: 30 người, trong đó xếp loại Tốt: 11 chiếm tỷ lệ 36,7%, Khá: 19 chiếm tỷ lệ 63,3%.

- + Tổng số đảng viên được đánh giá trong cuối năm 2024: 27 đảng viên, trong đó xếp loại HTXSNV: 5 đảng viên chiếm tỷ lệ 18,5%, HHTNV: 22 chiếm tỷ lệ 81,5%.

- + Thi đua – khen thưởng: LĐTT: 33/34 (97%) trong đó CSTĐ: 9/34 (26,5%), UBND huyện tặng giấy khen: 03 cá nhân,; UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01 cá nhân.

## **VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH**

**1. Tình hình tài chính của nhà trường trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:**

a. Các khoản thu phân theo:

Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước: 9.969.100.000 đồng.

Nguồn học phí : 150.400.000 đồng

Kinh phí tài trợ: 324.000.000 đồng

b. Các khoản chi phân theo:

Tiền lương+ phụ cấp lương+ các khoản đóng góp theo lương: 8.516.603.419 đồng.

Chi cơ sở vật chất và dịch vụ: 530.096.561 đồng

Chi hỗ trợ cho người học, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng 772.000.000 đồng

## **2. Các khoản thu và mức thu đối với người học năm học 2024-2025:**

Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND, ngày 18/6/2024 của của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định mức học phí từ năm học 2023-2024 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên và Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND, ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên, Quy định Danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

a. Học phí: Mức thu:

- Mức thu: 25.000đ/học sinh/ tháng đối với học sinh thuộc khu vực I

b. Dịch vụ dọn vệ sinh: Mức thu: 90.000đ/học sinh/năm.

c. Dịch vụ tổ chức thi thử tuyển sinh vào lớp 10 THPT: 10.000 đồng/học sinh/lần.

d. Dịch vụ quản lý học sinh khi tham gia hoạt động ngoại khóa, tham quan: 8.000 đồng/học sinh/lần.

## **3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm:**

**I. Chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.**

### **1. Miễn, giảm học phí**

**Mức thu học phí:** (Theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND, ngày 18/6/2024 của của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định mức học phí từ năm học 2023-2024 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên).

Mức đóng học phí: 25.000 đồng/tháng/1 HS x 9 tháng/ năm học = 225.000 đồng/năm (HS có thể đóng theo tháng, theo học kỳ hoặc đóng cả năm).

### **\* Đối tượng được miễn đóng học phí:**

1). Học sinh khuyết tật.

2). Học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng.

3). Học sinh có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện **hộ nghèo** theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

4). Học sinh phổ thông là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm

2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sỹ quan, binh sỹ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sỹ quan, binh sỹ tại ngũ.

5). Học sinh có hộ khẩu ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn.

6). Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ.

**\* Đối tượng được giảm đóng học phí:**

- Đối tượng được giảm **50%** học phí: (*Phải đóng 50% = 12.500 đồng/tháng x 9 tháng = 112.500 đồng/năm*).

+ Học sinh là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;

+ Học sinh phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện **hộ cận nghèo** theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

**2. Hỗ trợ chi phí học tập**

- **Đối tượng hỗ trợ:** là HS con hộ nghèo, HS thuộc các thôn bản ĐBKK. (*Theo đó xã Thanh Yên có 3 thôn, bản ĐBKK là: **Bản Phượn, Bản Chiềng Tông; Bản Phú Yên***).

- **Mức hộ trợ:** 150.000 đồng/ tháng x 9 tháng = 1.350.000 đồng/ năm.

- **Thời gian chi trả tiền hỗ trợ:** chi trả 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả 4 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11; lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4.

**II. Chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BTBLĐXH-BTC**

- **Đối tượng hỗ trợ:** là HS khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- **Mức hộ trợ:** mỗi tháng bằng 80% mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ, được hưởng 9 tháng/năm học. (*thời điểm hiện tại là 2.430.000 đồng x 80% = 1.944.000 đồng/tháng*). Người khuyết tật thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo đang học tại các cơ sở giáo dục được hỗ trợ kinh phí để mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập với mức 1.000.000 đồng/người/năm học.

- **Thời gian chi trả tiền hỗ trợ:** được thực hiện 2 lần trong năm: lần 1 chi trả vào tháng 9 hoặc tháng 10, tháng 11; lần 2 chi trả vào tháng 3 hoặc tháng 4, tháng 5.

**III. Hỗ trợ Bảo hiểm y tế** (*Thực hiện theo Luật Bảo hiểm y tế hiện hành và Công văn 1790/LN-BHXH-SGDĐT ngày 30/8/2024 của Bảo hiểm xã hội tỉnh và Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên, thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2024-2025*)

Theo quy định, mức đóng BHYT bằng 4,5% mức lương cơ sở tại thời điểm đóng, cụ thể:

$$2.430.000 \times 4,5\% = 105.300 \text{ đồng/tháng.}$$

Từ ngày 01/01/2021 HSSV trên địa bàn tỉnh Điện Biên được ngân sách Trung ương hỗ trợ 30%, ngân sách tỉnh hỗ trợ 20% mức đóng. Do đó HSSV phải đóng 50% mức đóng BHYT theo quy định, cụ thể:

$$105.300 \text{ đồng/tháng} \times 50\% = \mathbf{52.650 \text{ đồng/tháng.}}$$

\* Các đối tượng được Nhà nước hỗ trợ phí đóng BHYT: Thân nhân công an, bộ đội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, các thôn, bản ĐBKK, người dân tộc thiểu số.

#### **4. Số dư các quỹ:**

Nguồn kinh phí tài trợ: 0 đồng.

### **VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC**

Năm học 2024-2025, nhà trường cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ đặt ra. Những chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước được triển khai cụ thể và tổ chức thực hiện quyết liệt. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo trường đã tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm là thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền kịp thời. Những hạn chế, yếu kém dần dần được khắc phục. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác và giảng dạy. Học sinh có thái độ và động cơ học tập đúng đắn. Việc bố trí, sắp xếp đội ngũ CB, GV, NV thực hiện đúng quy định và có hiệu quả.

Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học được bổ sung, trường lớp ngày càng khang trang sạch đẹp hơn. Công tác xã hội hóa giáo dục đi vào thực chất hơn. Cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” kết hợp các cuộc vận động và phong trào thi đua trong trường tiếp tục phát huy hiệu quả. Chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì đảm bảo chất lượng trường chuẩn Quốc gia.

Trên đây là báo cáo công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT, nhằm minh bạch các thông tin có liên quan đến nhà trường để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, học sinh, gia đình học sinh và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của nhà trường./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng VHXX (BC);
- Website, hòm thư điện tử, công khai bảng tin;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Duy Quảng**